

DỰ ÁN ĐẦU TƯ
CƠ SỞ NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO

I. Nguyên tắc chung (Điều 28 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP)

- Mục tiêu và nội dung hoạt động của dự án đầu tư phù hợp với nhiệm vụ của khu công nghệ cao quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Công nghệ cao.
- Áp dụng các biện pháp thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng.
- Phù hợp với quy hoạch, khả năng cung cấp hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội của khu công nghệ cao và các quy định của pháp luật liên quan.
- Nhà đầu tư đề xuất dự án đầu tư có khả năng tài chính hoặc huy động nguồn lực hợp pháp khác để đáp ứng yêu cầu về nguồn vốn đầu tư xây dựng, duy trì, vận hành dự án; có năng lực công nghệ, năng lực quản lý, đảm bảo việc xây dựng, triển khai dự án đầu tư theo đúng tiến độ, kế hoạch.
- Ưu tiên các dự án đầu tư có suất vốn đầu tư (chi phí đầu tư dự án tính trên một đơn vị diện tích đất) cao hơn suất vốn đầu tư trung bình của các dự án đầu tư cơ sở nghiên cứu và phát triển công nghệ cao trong Khu Nghiên cứu và Triển khai thuộc Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

II. Tiêu chí cụ thể (khoản 2 Điều 29 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số 08/2024/TT-BKHCN)

- Có mục tiêu, kế hoạch, lộ trình nghiên cứu và phát triển công nghệ cao trong giai đoạn ngắn hạn và dài hạn; có kế hoạch chuyển giao, hợp tác, thương mại hóa, ứng dụng công nghệ cao để tạo ra sản phẩm công nghệ cao và dịch vụ công nghệ cao.
- Công nghệ, sản phẩm của dự án đầu tư phù hợp với Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển hoặc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển được ban hành kèm theo Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trong trường hợp công nghệ hoặc sản phẩm của dự án đầu tư là công nghệ mới, công nghệ tiên tiến nhưng không nằm trong các danh mục nêu trên, Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội sẽ báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ để Bộ Khoa học và Công nghệ xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ về việc chấp thuận công nghệ, sản phẩm nghiên cứu và phát triển của dự án đầu tư.
- Tạo ra công nghệ cao, thay thế công nghệ cao nhập khẩu, ứng dụng trong sản xuất sản phẩm công nghệ cao; tạo ra các sản phẩm chủ lực của các ngành kinh tế, thay thế sản phẩm nhập khẩu.
- Tuân thủ các tiêu chuẩn quản lý chất lượng và quy chuẩn kỹ thuật về môi trường trong lĩnh vực hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

5. Đáp ứng tiêu chí về nhân lực lao động, nhân lực thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển, tỷ lệ chi và nội dung chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển, máy móc và thiết bị phục vụ nghiên cứu và phát triển theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ (Điều 3 Thông tư số 08/2024/TT-BKHCN), cụ thể:

5.1. Số lượng người lao động có chuyên môn và kinh nghiệm phù hợp với hoạt động nghiên cứu và phát triển của dự án đầu tư có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động có thời hạn từ 01 năm trở lên để trực tiếp tham gia thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển phải đạt ít nhất 70% tổng số người lao động của dự án, trong đó số người lao động có bằng đại học trở lên phải đạt ít nhất 85%;

5.2. Mỗi lĩnh vực nghiên cứu và phát triển chính của dự án đầu tư phải có ít nhất một (01) thành viên tham gia trực tiếp vào hoạt động nghiên cứu và phát triển có tối thiểu năm (05) năm kinh nghiệm thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực đó;

5.3. Tổng chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển hằng năm phải đạt ít nhất 80% các khoản chi hoạt động hằng năm của dự án đầu tư. Nội dung chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển căn cứ theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 08/2024/TT-BKHCN;

5.4. Có đầy đủ máy móc, thiết bị cần thiết phục vụ hoạt động nghiên cứu và phát triển phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu và phát triển của dự án đầu tư và được bố trí trong không gian làm việc đảm bảo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật Việt Nam.